

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T - Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Bản C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Ông Lò Văn T - Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Bản C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Lò Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - \* Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Lò Văn T thuận tình ly hôn.
  - \* Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Huyền T - Sinh ngày 18/8/2004 cho bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với cháu Lò Thị T (Lò Kim T) - Sinh ngày 17/11/1994, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về tài sản:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Trả lại cho bà Phạm Thị T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000166, ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP Đ;
- UBND xã T, H.Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Bằng**